

Số: 105/TB-UBND

Lâm Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2017

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 25/9/2018 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức năm 2017 về tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2017 đối với những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình Thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên năm 2017, như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 78 chỉ tiêu, trong đó:

Số lượng, chỉ tiêu tuyển dụng, vị trí việc làm tuyển dụng, yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo quy định tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện người đăng ký dự tuyển, hình thức tuyển dụng, ưu tiên trong tuyển dụng, cách tính điểm, xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (có Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo).

3. Hồ sơ người đăng ký dự tuyển; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

3.1. Hồ sơ dự tuyển: Hồ sơ dự tuyển do Sở Nội vụ phát hành (thí sinh mua hồ sơ tại Phòng Nội vụ huyện). Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV.

- Sơ yếu lý lịch tự thuật (dán ảnh 4x6), có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú) trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- Bản sao Giấy khai sinh có chứng thực.

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của thí sinh hoặc người nhận thông tin cho thí sinh đăng ký dự tuyển.

Hồ sơ dự tuyển phải đầy đủ các thành phần nêu trên, hồ sơ không đủ thành phần nêu trên là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

Chú ý: Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển; nếu nộp từ 02 bộ hồ sơ dự tuyển vào các vị trí khác nhau là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

3.2. Thời hạn, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

- Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 01/10/2018 đến hết ngày 26/10/2018 (vào giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng Nội vụ huyện Lâm Bình.

- Người tiếp nhận hồ sơ: Bà Châu Thị Thiện, Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện, số điện thoại liên hệ: 0273.868.223

3.3. Lệ phí tuyển dụng: Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

4. Thời gian và địa điểm xét tuyển, thi tuyển: Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình sẽ có thông báo sau.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, các trường học có trách nhiệm niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

2. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có trách nhiệm thông báo trên sóng phát thanh, truyền hình huyện Thông báo này.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm đăng tải Thông báo này lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là nội dung Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình./. ẽ

Nơi nhận: *ng*

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện uỷ; (báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các huyện và Thành phố;
- Chánh VP, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan tại mục V; (thực hiện)
- Phòng Nội vụ; (3b)
- Lưu VT, CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

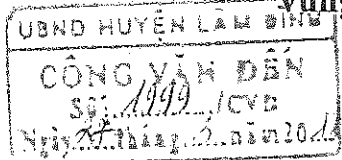


Số: 271 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017
cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao,
vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 22/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 45/TTr-SNV ngày 08/02/2018 về phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 534 người (có biểu chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng của từng cơ quan, đơn vị kèm theo).

2. Điều kiện dự tuyển, hình thức tuyển dụng

2.1. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển vào làm viên chức của các cơ quan, đơn vị phải có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đủ điều kiện quy định tại Điều 22, Luật Viên chức.

2.2. Hình thức tuyển dụng

2.2.1. Xét tuyển

*** Đối tượng xét tuyển**

- Đối với giáo viên cấp học mầm non

Người đang hợp đồng làm giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015, trong định mức đã được cấp có thẩm quyền cho ý kiến; có thời gian hợp đồng làm giáo viên tối thiểu là 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

- Đối với các cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và viên chức các đơn vị sự nghiệp khác thuộc huyện

+ Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

+ Những người thuộc đối tượng chính sách, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

+ Những người thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 - 2021, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

+ Những người thuộc đối tượng: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học bị mất khả năng lao động 81% trở lên, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

** Nội dung xét tuyển*

Thực hiện theo Điều 11, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

2.2.2. Thi tuyển

** Đối tượng thi tuyển*

Các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển viên chức theo quy định (bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt).

** Nội dung thi tuyển*

Người dự thi tuyển phải thực hiện các bài thi sau: Thi kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Việc thi tin học, ngoại ngữ đối với người dự thi tuyển thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu vị trí việc làm.

- Thi kiến thức chung: Thi viết về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành hoặc lĩnh vực tuyển dụng; thời gian thi 120 phút.

- Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành:

+ Thi viết về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm cần tuyển; thời gian thi 180 phút.

+ Thi thực hành về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm cần tuyển dụng: Hình thức và thời gian thực hành đối với viên chức sự nghiệp các ngành, do các cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ) trước khi thực hiện.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ hoặc thi tin học văn phòng.

- Thi ngoại ngữ (tiếng Anh): Thi viết; thời gian thi 60 phút.

+ Đối với vị trí việc làm Giáo viên Trung học phổ thông hạng III, Thư viện viên hạng III, viên chức thiết bị thí nghiệm trường học cấp học trung học phổ thông, Kỹ sư, viên chức tổng hợp - hành chính, Kế toán viên thực hiện bài thi ở trình độ tương đương bậc 2, theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Đối với vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, viên chức thiết bị thí nghiệm cấp học trung học cơ sở, Giáo viên tiểu học hạng IV,

Thư viện viên hạng IV thực hiện bài thi ở trình độ tương đương bậc 1, theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thi tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm thực hành trên máy tính; trình độ tương đương trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; thời gian thi 30 phút.

Các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển tổ chức tuyển dụng như sau: Nếu có người dự tuyển đủ điều kiện xét tuyển thì tổ chức xét tuyển, trường hợp đã tổ chức xét tuyển mà vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng thì tổ chức thi tuyển theo quy định.

3. Cách tính điểm, xác định người trúng tuyển, ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

4. Hồ sơ dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

4.1. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ do Sở Nội vụ phát hành (thí sinh mua hồ sơ tại cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng); hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch tự thuật (dán ảnh 4x6), có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú) trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bằng kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện khám sức khỏe chứng nhận, theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.
- Bản sao giấy khai sinh có chứng thực.
- Ba phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên, hồ sơ không đủ thành phần nêu trên là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

4.2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

4.2.1. Thời gian nhận hồ sơ: 20 ngày làm việc theo Thông báo tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

4.2.2. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

5. Lệ phí tuyển dụng

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nộp phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

6. Tổ chức tuyển dụng

6.1. Thời gian tuyển dụng

Hoàn thành việc tuyển dụng viên chức trong năm 2018.

6.2. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

6.2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt, tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2017 thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thời gian và các quy định của Nhà nước và của tỉnh hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ biên soạn ngân hàng đề và đáp án xét tuyển, thi tuyển viên chức năm 2017; quản lý ngân hàng đề; hình thức lựa chọn đề, bàn giao đề cho Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện; hình thức và thời gian thi thực hành môn chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức biên soạn danh mục tài liệu hướng dẫn ôn tập đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để thí sinh truy cập lấy tài liệu ôn tập.

6.2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đề xuất hình thức và thời gian thi thực hành môn chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm Kỹ sư dự thi vào Trạm Khuyến nông, Trung tâm Cây ăn quả huyện.

- Tổ chức biên soạn danh mục tài liệu hướng dẫn ôn tập đối với vị trí việc làm Kỹ sư dự thi vào Trạm Khuyến nông, Trung tâm Cây ăn quả huyện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để thí sinh truy cập lấy tài liệu ôn tập.

6.2.3. Sở Tài chính

- Đề xuất hình thức và thời gian thi thực hành môn chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm Kế toán viên dự thi vào Trung tâm Cây ăn quả huyện.

- Tổ chức biên soạn danh mục tài liệu hướng dẫn ôn tập đối với vị trí việc làm Kế toán viên dự thi vào Trung tâm Cây ăn quả huyện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh cho thí sinh truy cập lấy tài liệu ôn tập.

6.2.4. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng viên chức năm 2017 của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Nhà nước và của tỉnh hiện hành.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ biên soạn ngân hàng đề để biên soạn ngân hàng đề và đáp án xét tuyển, thi tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2017; quản lý ngân hàng đề; hình thức lựa chọn đề, bàn giao đề cho Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện; hình thức và thời gian thi thực hành môn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đề xuất hình thức và thời gian thi thực hành môn chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm viên chức Tổng hợp hành chính dự thi vào Trạm Khuyến nông huyện và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

- Tổ chức biên soạn danh mục tài liệu hướng dẫn ôn tập đối với vị trí việc làm viên chức Tổng hợp hành chính dự thi vào Trạm Khuyến nông huyện và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để thí sinh truy cập lấy tài liệu ôn tập.

- Tham mưu thành lập Đoàn Giám sát tuyển dụng viên chức của tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

6.2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn ngân hàng đề tuyển dụng môn Tin học. Đăng tải các thông tin tuyển dụng viên chức trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

6.2.6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang

Đăng tải, đưa tin các thông tin tuyển dụng viên chức trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh và trên báo viết Báo Tuyên Quang.

6.2.7. Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt, tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2017 đảm bảo thời gian và các quy định của Nhà nước, của tỉnh hiện hành.

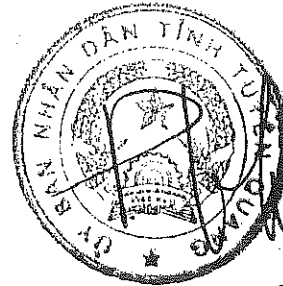
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

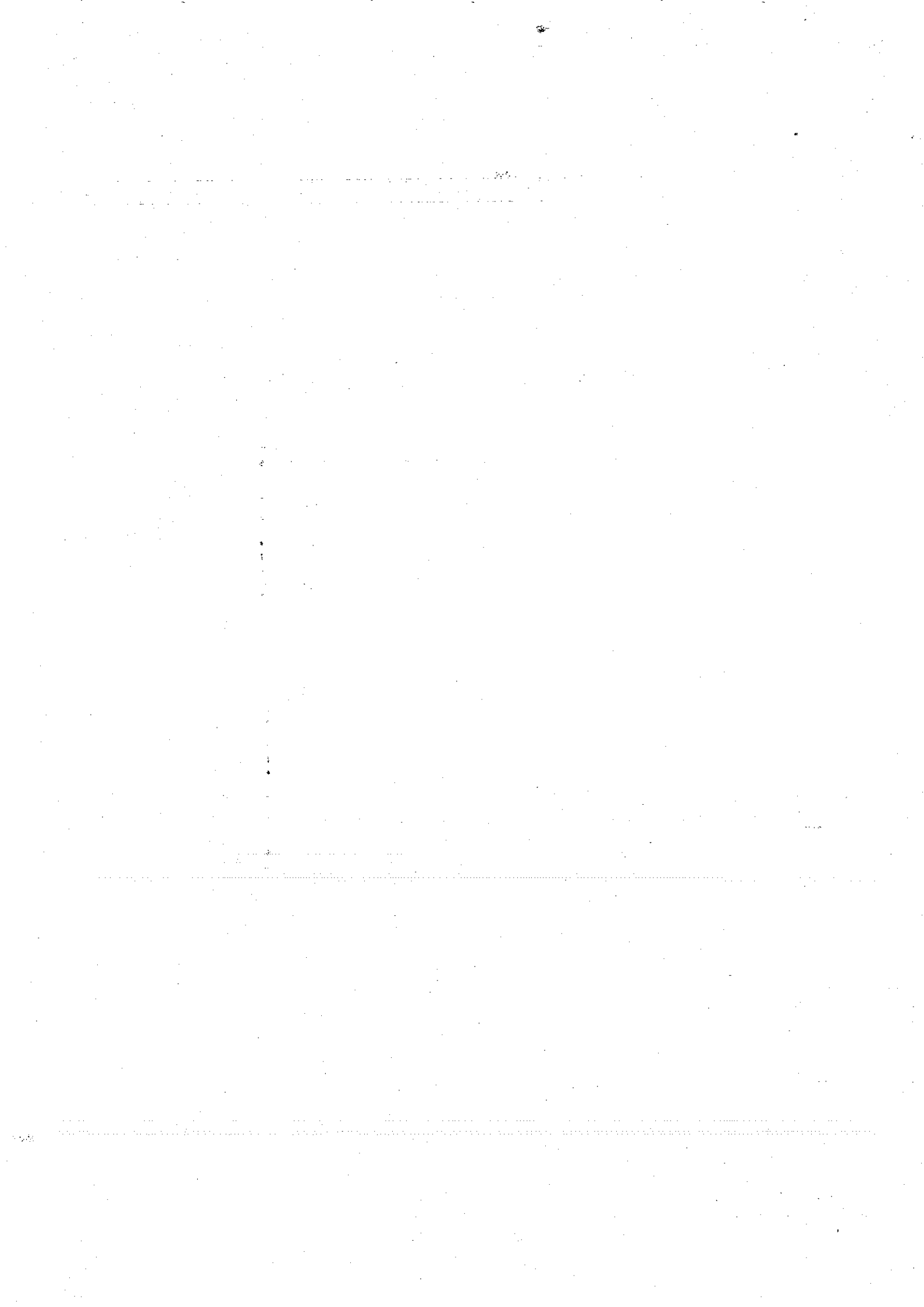
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC. (Hà-25)

CHỦ TỊCH

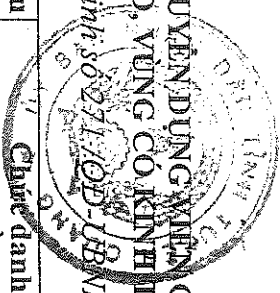


Phạm Minh Huân



**KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG KIẾN CHỨC NHỮNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
Ở VÙNG SÂU, VÙNG XA, VÙNG CAO, VÙNG CỎ KHINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm cần tuyển dụng		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số	
	Tổng cộng	92			
1	Trường THPT Lâm Bình	18			
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Vật lý	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Vật lý
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Kỹ thuật công nghiệp	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Kỹ thuật công nghiệp, Vật lý hoặc ngành Kỹ thuật công nghiệp có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Kỹ thuật nông nghiệp	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp hoặc ngành Kỹ thuật nông nghiệp có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
		3	Giáo viên THPT hạng III dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Ngữ văn
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Lịch sử	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Lịch sử
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Giáo dục công dân	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục công dân hoặc ngành Giáo dục chính trị có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Thể dục	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Tin học	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin hoặc đại học Công nghệ thông tin có chứng chỉ sư phạm

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số	
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy tiếng Anh	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
		1	Viên chức Thiết bị thí nghiệm trường học	A0	Đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin hoặc ngành sư phạm Toán - Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học
		1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành Thư viện hoặc ngành Thư viện - Thiết bị trường học có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có hàm quyền cấp
2	Trường THPT Yên Hoa	19			
		3	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học
		3	Giáo viên THPT hạng III dạy Vật lý	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Vật lý
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Hóa học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Hóa học
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Sinh học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Sinh học hoặc Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Kỹ thuật nông nghiệp	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp hoặc ngành Kỹ thuật nông nghiệp có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
		3	Giáo viên THPT hạng II dạy Ngữ văn	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Ngữ văn
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Lịch sử	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Lịch sử
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Giáo dục công dân	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục công dân hoặc ngành Giáo dục chính trị có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Mã số	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	
			Chức danh, vị trí việc làm				
3	Trường THPT Minh Quang	8	1	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học	
				Giáo viên THPT hạng III dạy Hóa học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Hóa học	
				Giáo viên THPT hạng III dạy Sinh học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Sinh học hoặc Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	
				Giáo viên THPT hạng III dạy Ngữ văn	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Ngữ văn	
				1	Giáo viên THPT hạng III dạy Thể dục	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
				2	Giáo viên THPT hạng III dạy Tiếng Anh	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
				1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành Thư viện hoặc ngành Thư viện - Thiết bị trường học có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp

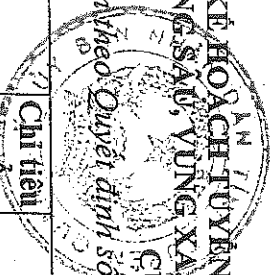
TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Mã số	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Chức danh, vị trí việc làm		
4	Trường THPT Hà Lang	10				
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Sinh học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Sinh học hoặc Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Kỹ thuật nông nghiệp	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Kỹ thuật công nghiệp, Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp hoặc ngành Kỹ thuật nông nghiệp có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Ngữ văn	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Ngữ văn	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Lịch sử	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Lịch sử	
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Giáo dục công dân	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục công dân hoặc ngành Giáo dục chính trị có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Thể dục	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	
		1	Viên chức Thiết bị thí nghiệm trường học	Ao	Đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin hoặc ngành sư phạm Toán - Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học	
		5	Trường THPT ATK Tân Trào	10		
1	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học			V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học	
2	Giáo viên THPT hạng III dạy Vật lý			V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Vật lý	
1	Giáo viên THPT hạng III dạy Sinh học			V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Sinh học hoặc Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm cần tuyển dụng		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số		
6	Trường Phổ thông dân tộc nội trú ATK Sơn Dương	11	1	Giáo viên THPT hạng III dạy Tiếng Anh	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
			2	Giáo viên THPT hạng III dạy Vật lý	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Vật lý
			1	Giáo viên THPT hạng III dạy Hóa học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Hóa học
			3	Giáo viên THPT hạng III dạy Ngữ văn	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Ngữ văn
			1	Giáo viên THPT hạng III dạy Lịch sử	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Lịch sử
			1	Giáo viên THPT hạng III dạy Địa lý	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Địa lý
			2	Giáo viên THPT hạng III dạy Tiếng Anh	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông
			1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành Thư viện hoặc ngành Thư viện - Thiết bị trường học có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện đo cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Mã số	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Chức danh, vị trí việc làm		
7	Trường THPT Thượng Lâm	5				
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Sinh học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Sinh học hoặc Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Thể dục	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Tiếng Anh	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	
		11				
8	Trường THPT Phù Lưu	2	Giáo viên THPT hạng III dạy Toán học	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán học	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Vật lý	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Vật lý	
		3	Giáo viên THPT hạng III dạy Ngữ văn	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Ngữ văn	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Lịch sử	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Lịch sử	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Địa lý	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Địa lý	
		1	Giáo viên THPT hạng III dạy Thể dục	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	
		2	Giáo viên THPT hạng III dạy Tiếng Anh	V.10.02.06	Đại học trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	

**KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NHỮNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
 Ở VÙNG SÀU, VÙNG XA, VÙNG CAO, VÙNG CÓ KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dùng	Chức danh, vị trí việc làm cần tuyển dụng		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số	
	Tổng cộng	78			
1	Cấp học Mầm non	3			
1.1	Trường Mầm non Bình An	2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Mầm non
1.2	Trường Mầm non Hồng Quang	1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Mầm non
2	Cấp học Tiểu học	21			
2.1	Trường Tiểu học Khuôn Hà	3			
		1	Thư viện viên hạng IV	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, một trong các ngành Thư viện, Thiết bị trường học hoặc Thông tin thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp
		2	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học
2.2	Trường Tiểu học Lăng Can	4			
		2	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học
		1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Thể dục	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất
		1	Thư viện viên hạng IV	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, một trong các ngành Thư viện, Thiết bị trường học hoặc Thông tin thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Mã số	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Chức danh, vị trí việc làm		
2.3	Trường Tiểu học Phúc Yên	2				
		1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học	
		1	Giáo viên tiểu học hạng IV dạy Mỹ thuật	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Mỹ thuật	
2.4	Trường Tiểu học Bình An	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học	
2.5	Trường Tiểu học Thổ Bình	3				
		1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học	
		1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh	
		1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Thể dục	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất	
2.6	Trường Tiểu học Hồng Quang	3	Giáo viên Tiểu học hạng V dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học	
2.7	Trường Tiểu học Thượng Lâm	5				
		4	Giáo viên Tiểu học hạng V dạy Văn hóa	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Tiểu học	
		1	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Thể dục	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất	
3	Cấp học Trung học cơ sở	51				
3.1	Trường THCS Khuôn Hà	4				
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin	
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Mỹ thuật	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Mỹ thuật hoặc ngành Mỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm cần tuyển dụng		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo												
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số													
3.2	Trường THCS Lăng Can	7	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin												
						1	Giáo viên THCS hạng III dạy Sư - Giáo dục công dân	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Sư - Giáo dục công dân hoặc ngành Giáo dục công dân								
										2	Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở				
														1	Giáo viên THCS hạng III dạy Mỹ thuật	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Mỹ thuật hoặc ngành Mỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
3.3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Phúc Yên	1	Giáo viên THCS hạng III dạy Âm nhạc	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Âm nhạc hoặc ngành Âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở												
						1	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Ngữ văn, Văn - Sư hoặc Văn - Công tác đội								
										1	Giáo viên THCS hạng III dạy Công nghệ	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Công nghệ, Hóa - Kỹ thuật công nghiệp, Lý - Kỹ thuật công nghiệp				

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số	
3.4	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Xuân Lập	2	Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Mỹ thuật	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Mỹ thuật hoặc ngành Mỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Sinh học	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Sinh học, Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp hoặc Sinh - Thể dục
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Thể dục	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất, Sinh - Thể hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
3.5	Trường THCS Bình An	5			
		2	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin
		2	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Ngữ văn, Văn - Sử hoặc Văn 1 - Công tác đội
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
		5			
3.5	Trường THCS Bình An	2	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Công nghệ	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Sư phạm Công nghệ, Hóa - Kỹ thuật công nghiệp, Lý - Kỹ thuật công nghiệp
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số	
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Thể dục	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất, Sinh - Thể hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
3.6	Trường THCS Thổ Bình	4			
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin
		2	Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
		1	Thư viện viên hạng IV	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, một trong các ngành Thư viện, Thiết bị trường học hoặc Thông tin thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp
3.7	Trường THCS Hồng Quang	5			
		2	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Ngữ văn, Văn - Sử hoặc Văn - Công tác đối
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Sư - Giáo dục công dân	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Số - Giáo dục công dân hoặc ngành Giáo dục công dân
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Âm nhạc	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành ngành sư phạm Âm nhạc hoặc ngành Âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
3.8	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở	5			
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành Ngữ văn, Văn - Sử hoặc Văn - Công tác đối
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Giáo dục công dân	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Giáo dục công dân, Địa - Giáo dục công dân hoặc Sư - Giáo dục công dân

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh vị trí việc làm		Mã số	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Chức danh, vị trí việc làm		
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Sử - Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III dạy Sử - Giáo dục công dân	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Sử - Giáo dục công dân hoặc ngành Giáo dục công dân
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III dạy Thể dục	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Giáo dục thể chất, Sinh - Thể hoặc ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
		1	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng IV	V.07.03.09	Trung cấp trở lên, một trong các ngành Thư viện, Thiết bị trường học hoặc Thông tin thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp
3.9	Trường THCS Thượng Lâm	6				
		2	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Toán, Toán - Lý hoặc Toán - Tin
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III dạy Công nghệ	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, một trong các ngành sư phạm Công nghệ, Hóa - Kỹ thuật công nghiệp, Lý - Kỹ thuật công nghiệp
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Hóa học	Giáo viên THCS hạng III dạy Hóa học	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Hóa học
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III dạy Âm nhạc	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Âm nhạc hoặc ngành Âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
		1	Giáo viên THCS hạng III dạy Tin học	Giáo viên THCS hạng III dạy Tin học	V.07.04.12	Cao đẳng trở lên, ngành sư phạm Tin học hoặc ngành Công nghệ thông tin có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở
4	Sự nghiệp khác	3				
4.1	Trạm Khuyến nông	2				
		1	Viên chức tổng hợp hành chính	Viên chức tổng hợp hành chính	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành Hành chính, Quản trị kinh doanh, Kinh tế

TTT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh, vị trí việc làm cần tuyển dụng		Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
			Chức danh, vị trí việc làm	Mã số	
		1	Kỹ sư (phụ trách thủy sản)	13.095	Đại học trở lên, ngành Thủy sản
4.2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1	Viên chức tổng hợp hành chính	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành Hành chính, Quản trị kinh doanh, Kinh tế

